TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 01- 2021
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: 204/2 ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: 204/2 ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/9/2020 và bản tự khai nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc Đ trình bày: Do quen biết nên bà và ông Trần Minh H tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều khác biệt trong lối sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Năm 2017 ông H không lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình mà ngược lại còn gây ra nợ nần để bà Đ phải trả. Bà Đ đã nhiều lần khuyên can nhưng không được từ đó vợ chồng thường xuyên cự

cãi, xung đột mâu thuẫn với nhau ngày càng nghiêm trọng không thể hàn gắn được. Bà Đ bỏ về bên ruột ở Kiêng Giang sinh sống. Do đó vợ chồng đã sống ly thân 03 năm nay. Từ khi sống ly thân đến nay hai bên cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông H.

Quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc Châu, sinh ngày 09/01/2012 và Trần Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 13/7/2013; hiện 02 con chung đang sống chung với bà Đ. Khi ly hôn bà Đ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Minh H vắng mặt đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải để đoàn tụ nhưng các đương sự không tiến hành hòa giải được do bị đơn được triệu tập hợp lệ tới lần thứ 2 mà không tham gia nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà Đ yêu cầu ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về con chung giao bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Ngọc Đ và ông Trần Minh H có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Đoàn Thị Ngọc Đ yêu cầu ly hôn, ông H đang cư trú tại ấp 1, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trần Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ngọc Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Trong thời gian chung sống giữa bà Đ và ông H đã xảy ra mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn kiếm tiền phụ giúp gia đình mà ngược lại còn gây ra nợ nần. Bà Đ đã khuyên can nhiều lần nhưng không được dẫn đến vợ chồng gây cãi. Bà Đ đã bỏ về bên ruột sống 03 năm nay. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà Đ và ông H trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông H không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông H cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Tại phiên tòa, bà Đ vẫn cương quyết ly hôn và xác định vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà Đ và ông H không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Đ là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Hiện hai con chung đang sống chung với bà Đ và có nguyện vọng sống chung với bà Đ. Ông H không có mặt đồng thời không có văn bản trình bày nguyện vọng nuôi con chung, chứng tỏ ông cũng không quan tâm và không thiết tha được nuôi con. Bà Đ hiện tại có công việc và thu nhập ổn định. Do đó để tôn trọng nguyện vọng của con chung và căn cứ vào điều kiện nuôi con của bà Đ HĐXX nghĩ nên giao hai con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đ không yêu cầu nên ghi nhận. Khi cần thiết có quyền làm đơn yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà Đ và ông H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ngọc Đ đối với ông Trần Minh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc Đ được ly hôn với ông Trần Minh H.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Châu, sinh ngày 09/01/2012 và Trần Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 13/7/2013 cho bà Đoàn Thị Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Bà Đoàn Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007433 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương